

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá
và dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan (giai đoạn 2)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch xây dựng ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Bình Định v/v ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng đô thị Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu chức năng 1/2.000 Hệ

thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan;

Căn cứ Quyết định số 4866/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan (giai đoạn 2);

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 85/TTr-SXD ngày 23/03/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan (giai đoạn 2) với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan (giai đoạn 2).

2. Phạm vi và ranh giới quy hoạch xây dựng:

- Khu vực lập quy hoạch thuộc khu phố Công Thạnh, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn có giới cận cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp: sông Đập Ông Khéo;
- + Phía Nam giáp: sông Công Thạnh;
- + Phía Đông giáp: sông Tam Quan;
- + Phía Tây giáp: đường bê tông hiện trạng.

- Diện tích quy hoạch khoảng 19,10ha.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa đồ án quy hoạch phân khu chức năng 1/2.000 Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 31/05/2016.

- Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển chung về kinh tế - xã hội các xã ven biển tỉnh Bình Định.

- Làm cơ sở để quản lý xây dựng và thực hiện các bước đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

4. Quy hoạch sử dụng đất:

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	113.511,70	59,41
1.1	Diện tích xây dựng khu hậu cần nghề cá	94.072,90	49,24
	<i>Diện tích khu hậu cần nghề cá xây dựng mới</i>	<i>89.880,80</i>	
	<i>Diện tích khu hậu cần nghề cá hiện trạng</i>	<i>4.192,10</i>	
1.2	Diện tích xưởng đóng tàu hiện trạng	19.438,80	10,17
2	Đất cây xanh	20.500,90	10,73
3	Đất công trình tín ngưỡng	989,7	0,52
3.1	Lăng Hội Vạn	765,7	
3.2	Miếu thờ	224	
4	Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật	56.057,40	29,34
4.1	Diện tích khu xử lý nước thải	3.455,00	1,81
	<i>Xử lý nước thải khu hậu cần</i>	<i>2.190,10</i>	
	<i>Xử lý nước thải khu tái định cư</i>	<i>1.264,90</i>	
4.2	Đường giao thông nội bộ	49.499,40	25,91
4.3	Bãi đậu xe	2.543,20	1,33
4.4	Đất hạ tầng kỹ thuật khác (taluy)	559,8	0,29
	TỔNG CỘNG	191.059,70	100,00

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) San nền, thoát nước mưa:

- San nền: Cao độ thiết kế san nền cao nhất +2,60m; cao độ thiết kế san nền thấp nhất +2,05m. Hướng dốc chính dốc về phía bờ sông tại Phía Bắc, phía Đông và phía Nam.

- Thoát nước mưa: Hệ thống thu gom nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải. Mạng lưới đường ống thu gom chính được bố trí dọc các tuyến đường quy hoạch để thu gom nước mưa thông qua các hố ga đầu nối hai bên đường và tập trung

thoát về phía sông qua 07 cửa xả (trong đó có 05 cửa xả xây mới và 02 cửa xả hiện trạng). Đối với tuyến mương đầu nối với cống bản hiện trạng phía Tây khu quy hoạch (tại vị trí giao giữa đường quy hoạch Đ3-B và đường bê tông hiện trạng), tổ chức thu gom bằng tuyến cống hộp thiết kế mới B=2m đi dưới lòng đường Đ3-B và thoát ra cửa xả ở phía Nam khu quy hoạch theo mương đất hiện trạng.

b) Giao thông:

- Giao thông khu vực và nội bộ:
- + Đường trục chính có lộ giới 22m.
- + Các tuyến đường nội bộ có lộ giới từ 14m đến 15m.
- Quy hoạch xây dựng kè cập tàu (kè đứng) kết hợp giao thông và đường công vụ chạy dọc theo bờ sông. Giải pháp thiết kế kè sẽ được xem xét trong giai đoạn triển khai dự án, thiết kế kỹ thuật.

c) Cấp nước:

- Nguồn cấp nước sinh hoạt và sản xuất: Đầu nối từ hệ thống cấp nước sạch hiện trạng ở phía Tây của khu đất.
- Tổng nhu cầu dùng nước: 341,1m³/ngày.đêm.
- Cấp nước chữa cháy: Hệ thống cấp nước chữa cháy đi riêng với hệ thống cấp nước sinh hoạt, khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 120m÷150m.

d) Cấp điện:

- Nguồn cấp: Đầu nối từ nguồn điện 22kV hiện trạng dọc theo tuyến đường bê tông hiện trạng.
- Xây dựng 04 Trạm biến áp 360kVA và đường dây hạ thế cung cấp điện cho nhu cầu trong cảng. Các trạm biến áp và lưới điện hạ thế trong các nhà máy phụ thuộc thiết kế và dây chuyên công nghệ từng nhà máy mà có thể hạ trạm biến áp riêng hoặc sử dụng trạm biến áp chung của khu vực.

- Tổng nhu cầu dùng điện khoảng 1.367kVA.

e) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải:
- + Hệ thống thu gom nước thải đi riêng với hệ thống thoát nước mưa; hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cho khu tái định cư được thiết kế độc lập với hệ thống xử lý nước thải cho khu hậu cần nghề cá.
- + Nước thải sinh hoạt của khu hậu cần nghề cá được xử lý cục bộ trong từng nhà máy trước khi dẫn vào hệ thống xử lý nước thải tập trung và được xử lý đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường.
- Vệ sinh môi trường: Chất thải rắn được thu gom, đưa về khu xử lý chất thải rắn tập trung của thị xã Hoài Nhơn.

6. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Chi tiết kèm theo hồ sơ của đồ án quy hoạch.

7. Các vấn đề liên quan: Trong quá trình triển khai dự án, thiết kế xây dựng kè cập tàu (kè đứng) tại các vị trí bờ sông tiếp giáp với các khu dịch vụ hậu cần nghề cá và các bến cá truyền thống, đề nghị UBND thị xã Hoài Nhơn phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan thống nhất giải pháp thiết kế, xây dựng theo đúng kỹ thuật chuyên ngành, đảm bảo để tàu thuyền tiếp cận các khu dịch vụ hậu cần và không ảnh hưởng đến khu vực neo đậu tàu thuyền tránh trú bão.

Điều 2. Giao UBND thị xã Hoài Nhơn có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức công khai, công bố đồ án quy hoạch chi tiết, cắm mốc giới ra thực địa, gửi hồ sơ lưu trữ tại các cơ quan liên quan theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh